

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-PT
Ngày: 11 - 11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu, Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 69/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức C**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1992 tại xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th và bà Phạm Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo. Năm 2018 bị Công an huyện Hương Khê xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hóa kể từ ngày 13/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C: Ông Hoàng Khắc Ch – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Đức C đến nhà Lê Hữu T chơi. T rủ C đi lấy trộm tài sản, C đồng ý. Đến khoảng

23 giờ cùng ngày, T sử dụng xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, (không nhớ biển kiểm soát) chở C đi theo đường Hồ Chí Minh đi vào tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 01 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2021, khi đi đến địa phận xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, thấy nhà chị Đinh Thị V ở thôn 3 B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen - bạc dựng ở trước sân. T điều khiển xe mô tô đi qua một đoạn rồi quay lại dừng xe ở phía trước gần cổng nhà chị V rồi giao xe mô tô cho C và nói ở đây giữ xe, bật sẵn chìa khóa lúc nào T ra thì chạy đi. Sau đó, T đột nhập vào bên trong nhà, đi vào trong phòng ngủ thấy gia đình chị V đang ngủ, trên đầu giường có 02 điện thoại di động, T lên lút lấy trộm cất giấu vào người rồi đi ra ngoài sân. Lúc này, T thấy xe mô tô để ở sân nhà có gắn chìa khóa, T đẩy xe mô tô ra ngoài đường rồi cùng C điều khiển đi về phòng trọ của T ở thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cất giấu. Đến ngày 19 tháng 4 năm 2021, Toàn đưa cho C điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J7, màu vàng đồng, có gắn thẻ sim để sử dụng, sau đó C đã bán cho anh Cao Long Ph với giá 700.000 đồng. Chiếc xe mô tô lấy trộm được T tháo biển kiểm soát 38N3-7617 vớt tại khu vực cầu Đá Lậu và gắn biển kiểm soát giả 37 L6 - 1588 vào xe mô tô để sử dụng. Khoảng 4 đến 5 ngày sau, T đưa xe mô tô cho anh Ngô Xuân D đặt làm tin để mượn số tiền 4.000.000 đồng và đưa điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, màu tím đến cửa hàng điện thoại Q, ở thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh bán với giá 1.800.000 đồng. Số tiền trên, T và C tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐG ngày 12/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hóa xác định:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, gắn biển kiểm soát giả 37L6 - 1588 có giá tại thời điểm chiếm đoạt là 8.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme 5, màu pha lê tím có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

Tổng tài sản C chiếm đoạt trong vụ án trên có giá trị là 11.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ và đã lại tài sản cho người bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này chị Đinh Thị V là bị hại trong vụ án, tuy nhiên chị V không có yêu cầu bồi thường gì.

Anh Cao Long Ph là người đã mua điện thoại di động với số tiền 700.000 đồng từ Nguyễn Đức C. Anh Cao Long Ph yêu cầu C phải bồi thường số tiền trên.

Cáo trạng số 33/CT-VKSTH-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C về tội: “Trộm cắp tài sản”,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/5/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 23 tháng 9 năm 2021, bị cáo Nguyễn Đức C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Đức C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo thường xuyên đau ốm, bị tim bẩm sinh, gia đình đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thành khẩn khai báo nên bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C không tranh luận về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS chưa được cấp sơ thẩm áp dụng: bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và tình tiết tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 bố bị cáo là người có công cách mạng được nhà nước trả phụ cấp một lần cho việc phục vụ trong quân ngũ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết bồi thường thường thiệt hại. Riêng về tình tiết bị cáo là người bị khuyết tật nặng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức C sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo từ 1- 2 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã cùng với bị cáo T lén lút lấy trộm của chị Đinh Thị V một chiếc xe máy sirius Yamaha và hai điện thoại di động có tổng giá trị 11.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 15 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan là anh Cao Long Ph số tiền 700.000 đồng. Bị cáo là người khuyết tật nặng được UBND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận và quyết định mức trợ cấp hàng tháng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4]. Bị cáo Nguyễn Đức C kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức C để sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm số 33/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, p khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 13/5/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 11 tháng 11 năm 2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Bị cáo Nguyễn Đức C;
- Lưu Tòa HS, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương

